

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận kết quả bài thi và cấp Chứng chỉ
Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản khóa II năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định tổ chức thi và cấp Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin;

Căn cứ Nghị quyết số 361/NQ-HĐTĐHTTr ngày 29/4/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 613/NQ-HĐTĐHTTr ngày 18/8/2022 của Hội đồng Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 719/NQ-HĐTĐHTTr ngày 17/7/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 851/NQ-HĐTĐHTTr ngày 19/8/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào;

Căn cứ Quyết định số 654/QĐ-ĐHTTr ngày 31/8/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào ban hành Quy định tổ chức thi và cấp Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 98/QĐ-ĐHTTr ngày 23/01/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào thành lập Hội đồng thi Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản khóa II năm 2026;

Căn cứ kết quả bài thi Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản do Ban Chấm thi, Hội đồng thi Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản khóa II năm 2026 chấm;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thi Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản Trường Đại học Tân Trào khóa II năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả bài thi và cấp Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản cho 70 học viên đã tham gia kỳ thi sát hạch do Hội đồng thi Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản Trường Đại học Tân Trào khóa II năm 2026 tổ chức (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Các ông (bà) Giám đốc Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ - Thư viện và Phát triển nghề nghiệp, trưởng các đơn vị và những học viên nói tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Lãnh đạo trường;
- Như điều 2 (t/h);
- Lưu: VT, TT TH-NN-TV và PTNN (Hường).

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Minh Anh Tuấn

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ BÀI THI
VÀ CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
KHÓA II NĂM 2026**

*(Kèm theo Quyết định số: 163/QĐ-ĐHTTr ngày 03/02/2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào)*

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
1	Ma Thị Tú	Anh	04/01/2004	Tuyên Quang	6.50	5.00	Đạt
2	Lê Thị Lan	Anh	22/06/2004	Tuyên Quang	7.75	5.50	Đạt
3	Nguyễn Kim	Anh	11/05/2004	Tuyên Quang	7.25	6.00	Đạt
4	Nguyễn Đức	Anh	17/01/2003	Đắk Lắk	9.00	8.00	Đạt
5	Nguyễn Văn	Bảo	29/01/1995	Tuyên Quang	7.25	6.00	Đạt
6	Vi Thị Việt	Bích	06/11/2004	Tuyên Quang	8.25	8.50	Đạt
7	Nguyễn Đức	Công	20/05/1971	Tuyên Quang	5.75	5.00	Đạt
8	Chu Thị	Diệp	23/10/2003	Cao Bằng	8.00	5.00	Đạt
9	Bàn Văn	Đức	26/12/2003	Tuyên Quang	8.00	6.00	Đạt
10	Phạm Thùy	Dung	01/10/2005	Hà Giang	8.25	5.50	Đạt
11	Lý Thị Thùy	Dương	09/03/2004	Tuyên Quang	8.75	6.00	Đạt
12	Triệu Văn	Duy	21/03/1993	Tuyên Quang	8.00	6.50	Đạt
13	Nguyễn Thị Mai	Duyên	27/12/2004	Phú Thọ	8.50	6.00	Đạt
14	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	01/01/2004	Phú Thọ	6.75	5.00	Đạt
15	Trần Thị	Duyên	08/03/1993	Tuyên Quang	7.50	6.00	Đạt
16	Nguyễn Thị Hương	Giang	02/04/2004	Vĩnh Phúc	8.25	9.00	Đạt
17	Nguyễn Hoàng Hương	Giang	07/10/2004	Hà Giang	9.25	8.00	Đạt
18	Khổng Hương	Giang	12/09/2003	Hà Giang	7.00	8.50	Đạt
19	Đặng Thị	Hà	01/09/2004	Tuyên Quang	8.00	5.00	Đạt
20	Vương Thị	Hải	06/01/1989	Tuyên Quang	8.00	8.00	Đạt

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
21	Nguyễn Thị Thu	Hằng	13/09/2004	Bắc Giang	9.00	5.00	Đạt
22	Đào Thúy	Hiền	23/05/2004	Vĩnh Phúc	8.00	5.00	Đạt
23	Lê Thị Ngọc	Hòa	02/03/2004	Hà Nội	7.25	6.00	Đạt
24	Mè Thị	Hoan	25/09/2003	Sơn La	7.00	5.00	Đạt
25	Phan Phúc	Hoàng	01/08/2002	Tuyên Quang	9.00	8.00	Đạt
26	Tề Thị	Hồng	14/05/1994	Tuyên Quang	7.25	6.00	Đạt
27	Nguyễn Duy	Hung	29/01/2004	Tuyên Quang	8.25	5.00	Đạt
28	Nguyễn Thu	Hương	25/06/2004	Vĩnh Phúc	7.50	6.50	Đạt
29	Nông Thị	Hường	14/01/2004	Hà Giang	8.00	5.50	Đạt
30	Phạm Thu	Hường	15/07/1985	Tuyên Quang	7.50	6.00	Đạt
31	Trần Thị	Huyền	13/10/1990	Tuyên Quang	8.00	6.00	Đạt
32	Nguyễn Thị Thu	Huyền	09/09/2004	Nam Định	7.00	5.00	Đạt
33	Lưu Thu	Huyền	06/02/2000	Hà Giang	6.25	5.00	Đạt
34	Ngô Huyền	Lam	26/03/2004	Tuyên Quang	7.50	6.00	Đạt
35	Dương Thị	Lan	27/10/2003	Bắc Giang	8.00	6.50	Đạt
36	Lường Thị	Lan	12/05/2004	Sơn La	5.50	5.50	Đạt
37	Triệu Thị	Lê	02/08/2004	Bắc Kạn	7.25	5.00	Đạt
38	Hoàng Thị Mỹ	Lệ	17/04/2004	Nam Định	6.50	7.50	Đạt
39	Lê Thị Khánh	Linh	26/11/2003	Hung Yên	8.00	5.00	Đạt
40	Lương Thị	Loan	25/12/2004	Tuyên Quang	7.00	7.50	Đạt
41	Hà Thị Ngọc	Mai	22/03/2004	Tuyên Quang	8.00	7.00	Đạt
42	Bùi Danh	Nam	01/04/1977	Tuyên Quang	8.50	8.50	Đạt
43	Hoàng Thị Thanh	Ngọc	20/10/2004	Tuyên Quang	6.75	5.00	Đạt
44	Đình Văn	Ngọc	14/03/1993	Tuyên Quang	7.00	8.50	Đạt

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
45	Hồ Thị	Nhân	05/06/1990	Nghệ An	7.00	5.50	Đạt
46	Đặng Thị Bích	Nhật	08/10/2004	Tuyên Quang	7.25	7.00	Đạt
47	Trịnh Thị	Nhuân	05/08/1979	Ninh Bình	7.25	5.50	Đạt
48	Đình Thị Hồng	Nhung	13/03/2004	Phú Thọ	6.50	5.50	Đạt
49	Đình Thị Tuyết	Nhung	29/01/1986	Tuyên Quang	8.25	7.00	Đạt
50	Trương Thị Thanh	Phương	25/11/2005	Hòa Bình	6.50	5.50	Đạt
51	Vũ Mai	Phương	16/06/2001	Tuyên Quang	8.00	7.00	Đạt
52	Đặng Thị Mai	Phương	07/08/1987	Tuyên Quang	8.00	8.50	Đạt
53	Vàng Mí	Pó	11/03/1995	Hà Giang	7.25	5.50	Đạt
54	Hoàng Thị Thanh	Quyên	09/06/2004	Tuyên Quang	8.00	5.50	Đạt
55	Vương Lệ	Uyên	27/01/2004	Tuyên Quang	7.50	5.50	Đạt
56	Hà Văn	Tám	05/06/1980	Tuyên Quang	7.00	8.50	Đạt
57	Triệu Văn	Thắng	04/12/1986	Tuyên Quang	7.00	7.00	Đạt
58	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	12/10/2004	Ninh Bình	5.00	7.00	Đạt
59	Bùi Thị	Thương	24/04/2004	Tuyên Quang	8.00	5.50	Đạt
60	Phan Thị	Thương	19/10/2004	Tuyên Quang	6.25	5.50	Đạt
61	Vũ Thị	Thương	24/12/1987	Hà Giang	7.00	8.00	Đạt
62	Nguyễn Thị Thu	Thủy	13/07/2004	Phú Thọ	8.00	7.00	Đạt
63	Nguyễn Linh	Trang	11/07/2004	Phú Thọ	7.00	5.00	Đạt
64	Nguyễn Công	Trường	13/11/2003	Tuyên Quang	8.25	5.00	Đạt
65	Viên Thị Thu	Uyên	04/04/2004	Tuyên Quang	8.00	5.50	Đạt
66	Bùi Thanh	Vân	06/06/2004	Phú Thọ	7.50	6.50	Đạt
67	Nông Thị	Vân	08/04/1989	Tuyên Quang	7.00	5.00	Đạt
68	Quan Hà	Vi	06/12/2004	Tuyên Quang	7.50	5.50	Đạt

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
69	Sùng Ly	Xó	20/03/2004	Điện Biên	5.75	5.50	Đạt
70	Ma Thị Hải	Yến	13/09/2004	Tuyên Quang	6.50	6.50	Đạt

(Ấn định danh sách có 70 học viên)